

Số: 148/TB-NTr

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng
Năm học 2025 - 2026**

- Kính gửi: - Phòng Quản lý Chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường THPT, các trường THCS trong tỉnh;
- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện.

(Sau đây gọi chung là các đơn vị)

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) tỉnh Cao Bằng căn cứ các văn bản sau:

1. Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

2. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và phổ thông có nhiều cấp học;

3. Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT;

4. Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

5. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 861/QĐ-TTg);

6. Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 612/QĐ-UBND);

7. Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh về tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT THCS, tuyển sinh lớp 10 trường THPT tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026;

8. Quyết định số 76/QĐ-SGD&ĐT, ngày 24/01/2025 của Giám đốc Sở Giáo

dục và Đào tạo Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo năm 2025;

9. Công văn số 846/SGD&ĐT-QLCLCNTT, ngày 08/4/2025 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026;

Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Đối tượng tham gia dự thi (theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT)

1.1. Nhóm đối tượng 1: học sinh là người dân tộc thiểu số (DTTS) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

1.2. Nhóm đối tượng 2: học sinh là người DTTS (trừ dân tộc Tày, Nùng) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ Thành phố).

1.3. Nhóm đối tượng 3: học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thỏa mãn một trong hai điều kiện sau: (1) tại xã, thị trấn khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ Thành phố); (2) vừa có thời gian thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; vừa có thời gian thường trú tại xã, thị trấn khu vực I, II vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ Thành phố).

1.4. Nhóm đối tượng 4: học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng tuyển thẳng (theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT)

Nhóm đối tượng 5: người học là người dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, BRâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh THCS người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về

văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn khu vực I, II, III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Học sinh THCS là người dân tộc Kinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Số lượng học sinh tuyển thẳng được tính vào số chỉ tiêu giao cho trường trong năm học 2025 - 2026.

3. Độ tuổi dự tuyển: Từ 15 đến 18 tuổi (tính đến ngày 05/9/2025).

II. CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Tổng chỉ tiêu: 175 học sinh (phương án tổ chức dạy học theo Phụ lục 5)

2. Quy định xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn Toán + Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có)

- Thứ tự xét trúng tuyển lần lượt như sau:

(1) Xét trúng tuyển trường THPT Chuyên

(2) Xét trúng tuyển trường PT DTNT tỉnh

(3) Xét trúng tuyển các trường THPT

*Lưu ý: (1) thí sinh đã được xét trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2, trúng tuyển ở trường xét tuyển trước sẽ không tham gia xét tuyển ở các trường tiếp theo (trừ trường hợp xét bổ sung vào trường PT DTNT tỉnh). (2) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh được phép rút hồ sơ **trước khi xét trúng tuyển** để tham gia xét tuyển tại trường THPT đã đăng ký.*

- Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

Nhóm đối tượng 1: được cộng 2,0 điểm

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

Nhóm đối tượng 2: được cộng 1,5 điểm

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Nhóm đối tượng 3: được cộng 1,0 điểm

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:
 - + Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.
 - + Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tính theo thang điểm 10 (mười) với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm, giải nhì được cộng 1,0 điểm, giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý: Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì được hưởng tiêu chuẩn của nhóm đối tượng ưu tiên cao nhất; thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau thông nhiều cuộc thi, kì thi chỉ được hưởng mức điểm cộng điểm khuyến khích của giải cao nhất.

3. Phương án xét trúng tuyển

3.1. Việc phân bổ chỉ tiêu cho các huyện trong tỉnh như sau:

- Số chỉ tiêu phân bổ cho các huyện bằng tổng chỉ tiêu tuyển mới (175) trừ số học sinh được tuyển thẳng;
- Phân bổ chỉ tiêu cho từng huyện căn cứ theo số thôn/xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hiện có của từng huyện tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND; trong trường hợp chỉ tiêu phân bổ cho các huyện có phần thập phân thì nguyên tắc làm tròn như sau: làm tròn chỉ tiêu của các huyện có phần thập phân lớn hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu của toàn tỉnh, nếu

đến chỉ tiêu cuối cùng mà 02 huyện có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên làm tròn đối với huyện có nhiều thôn/xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hơn.

3.2. Nguyên tắc xét trúng tuyển: lấy điểm xét tuyển (ĐXT) từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu theo từng nhóm đối tượng của từng huyện.

- Tỷ lệ phần trăm và thứ tự xét trúng tuyển như sau:

- + Nhóm đối tượng 1: 60%;
- + Nhóm đối tượng 2: 15%;
- + Nhóm đối tượng 3: 15%;
- + Nhóm đối tượng 4: không quá 10%.

Trong trường hợp chỉ tiêu của từng loại đối tượng có phần thập phân thì nguyên tắc làm tròn như sau: Ưu tiên làm tròn đối với chỉ tiêu của đối tượng có phần thập phân lớn hơn; nếu chỉ tiêu của các đối tượng có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên theo thứ tự các đối tượng 1, 2, 3, 4; việc làm tròn chỉ tiêu của các đối tượng đảm bảo bằng số lượng chỉ tiêu giao cho từng huyện;

- Trong huyện, nếu chỉ tiêu của từng loại đối tượng vẫn còn nhưng không có thí sinh dự xét trúng tuyển thì số chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho cả huyện, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho tất cả các đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển (đảm bảo tỉ lệ nhóm đối tượng 4 xét không quá 10% tổng chỉ tiêu của cả huyện);

- Nếu số thí sinh tham gia xét trúng tuyển ít hơn số chỉ tiêu được giao của huyện thì số chỉ tiêu còn lại đó được chuyển sang xét chung cho cả tỉnh, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho tất cả các đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển (đảm bảo tỉ lệ nhóm đối tượng 4 xét không quá 10% tổng chỉ tiêu mới của cả trường);

- Trong quá trình xét theo chỉ tiêu đã phân bổ và tỉ lệ % nêu trên, nếu nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau làm cho số lượng trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Nhóm đối tượng được cộng điểm ưu tiên (theo mục 2.II) theo thứ tự nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm;

(2) Đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do ngành GDĐT tổ chức (xét ưu tiên theo thứ tự đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng);

(3) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn;

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm

học lớp 8 cao hơn;

(5) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn;

(6) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn;

(7) Điểm trung bình cả 3 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh của năm học lớp 9 cao hơn;

(8) Hộ nghèo;

(9) Hộ cận nghèo.

Lưu ý: Đối với thí sinh đảm bảo thuộc một trong các nhóm đối tượng theo quy định nhưng trong 36 tháng thường trú, thí sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú nhiều hơn 01 (một) huyện thì căn cứ vào huyện mà thí sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hiện đang thường trú để xét trúng tuyển.

4. Phương án xét tuyển sinh bổ sung

- Xét tuyển bổ sung đối với những thí sinh đã dự thi vào Trường PT DTNT tỉnh nhưng chưa trúng tuyển. Cách xét như sau:

+ Chỉ tiêu thiếu thuộc nhóm đối tượng và huyện nào thì xét tuyển bổ sung cho nhóm đối tượng và huyện đó. Trường hợp trong huyện nhóm đối tượng đó không còn thì xét chung cho cả huyện, cả huyện không còn thì chuyển sang xét chung cho cả tỉnh;

+ Trường hợp chỉ tiêu thiếu là đối tượng tuyển thẳng thì xét chung cho cả tỉnh đối với những thí sinh đã dự thi nhưng chưa trúng tuyển, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

+ Trong thời gian tuyển sinh bổ sung nếu có học sinh lớp 11, lớp 12 không tiếp tục theo học dẫn đến thiếu chỉ tiêu do Sở GD&ĐT giao, thì chỉ tiêu thiếu đó được cộng vào chỉ tiêu tuyển bổ sung đối với lớp 10 (số chỉ tiêu bổ sung này phải đảm bảo không làm tăng thêm số lớp và không quá số học sinh/lớp theo quy định) và thực hiện xét chung cho cả tỉnh đối với tất cả các đối tượng, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

+ Trường hợp khi xét tuyển bổ sung có các đối tượng thi tuyển, đối tượng tuyển thẳng, đối tượng bổ sung chỉ tiêu thì xét tuyển bổ sung theo thứ tự: đối tượng thi tuyển, đối tượng tuyển thẳng, đối tượng bổ sung chỉ tiêu;

+ Khi xét tuyển bổ sung phải đảm bảo tỉ lệ trúng tuyển của nhóm đối tượng 4 xét không quá 10% tổng chỉ tiêu mới của cả trường.

- Đối với thí sinh đã tham gia dự thi và đủ điều kiện xét tuyển nhưng chưa

trúng tuyển: nếu có nguyện vọng **không** tham gia xét tuyển bổ sung, thí sinh phải có đơn xin không tham gia xét trúng tuyển và có ý kiến xác nhận của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển.
2. Bản sao giấy khai sinh.
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS.
4. Bản sao học bạ THCS (*nếu học sinh chỉ dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh thì nộp bản chính*).
5. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
6. Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.
7. 02 ảnh 4cm x 6cm.
8. Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.
9. Các minh chứng để cộng điểm khuyến khích; minh chứng để xét ưu tiên xét trúng tuyển trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà thí sinh trùng điểm nhau: (1) đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do ngành GDĐT tổ chức; (2) hộ nghèo; (3) hộ cận nghèo.
10. 01 phong bì ghi rõ địa chỉ của cá nhân hoặc gia đình học sinh; số điện thoại (để báo trúng tuyển).

Ghi chú:

Bản sao là bản photocopy xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

*Nội dung học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ **thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên** tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh (theo từng nhóm đối tượng) căn cứ vào **xác nhận của công an**.*

IV. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Học sinh đăng ký dự tuyển vào 02 trường (Trường PT DTNT tỉnh và 01 trường THPT), nộp 02 bộ hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự tuyển:
 - 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào trường THPT;
 - 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.
2. Học sinh đăng ký dự tuyển vào 03 trường (Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh và 01 trường THPT), nộp 03 bộ hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự tuyển:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào trường THPT;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.

3. Học sinh đăng ký dự tuyển vào 02 trường (Trường THPT Chuyên và Trường PT DTNT tỉnh), nộp 02 bộ hồ sơ tại Trường THPT Chuyên:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên;
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh.

4. Học sinh chỉ dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh nộp 02 bộ hồ sơ tại Trường THPT tại trung tâm huyện/thành phố nơi thí sinh lựa chọn để dự thi (theo thông báo các điểm thi của Sở GD&ĐT), gồm:

- 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ vào Trường PT DTNT tỉnh);
- 01 bộ hồ sơ (bản sao học bạ) để đăng ký địa điểm thi tại 01 trường THPT tại trung tâm huyện/thành phố (theo Phụ lục I) trên địa bàn tỉnh do học sinh lựa chọn để dự thi lấy kết quả xét tuyển.

5. Học sinh thuộc diện tuyển thẳng vào Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng nộp hồ sơ tại trường THPT thuộc địa bàn thường trú gồm: 01 bộ hồ sơ (bản chính học bạ).

6. Các trường THPT thu hồ sơ, lập danh sách trích ngang học sinh (theo phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV), có xác nhận của Lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh các trường THPT và gửi theo địa chỉ:

01 bản tới Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng (kèm theo hồ sơ dự tuyển).

01 bản thư điện tử theo địa chỉ email của trường:

c3noitru.caobang@.moet.edu.vn

- Thời gian nhận hồ sơ:

+ Thí sinh nộp hồ sơ tại các trường THPT: Từ ngày 18/5/2025 đến ngày 22/5/2025.

+ Các trường THPT chuyển hồ sơ cho Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng: ngày 23/5/2025.

Lưu ý về hồ sơ:

- Túi Hồ sơ tuyển sinh theo mẫu chung của Sở GD&ĐT Cao Bằng mua tại trường THPT nơi học sinh đăng kí dự thi.

- Hồ sơ dự tuyển (bản sao) được các trường THPT chuyển tới Trường PT DTNT tỉnh không đủ điều kiện và hồ sơ không trúng tuyển nhà trường không trả lại;

- Những trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không nộp hồ sơ bản chính (theo

quy định) tại một trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thì học sinh đó sẽ không được phép dự tuyển. Trường hợp đã dự thi thì kết quả thi sẽ bị hủy không được công nhận.

- Sau ngày 22/5/2025 học sinh không được thay đổi nguyện vọng đã đăng kí dự tuyển.

- Khi đã trúng tuyển vào học lớp 10 PT DTNT tỉnh, học sinh chỉ được phép chuyển trường theo quy định hiện hành.

V. LỊCH THI, THỜI GIAN THI, ĐỊA ĐIỂM THI

- Lịch thi: Theo quy định của Sở GD&ĐT cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 - 2026 của tỉnh Cao Bằng.

- Ngày thi: 03, 04 tháng 6 năm 2025.

- Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Địa điểm thi: thí sinh dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh sẽ thi tập trung tại trường THPT trung tâm huyện; riêng thí sinh đăng ký tại các trường trên địa bàn thành phố (Cao Bình, Bế Văn Đàn, THPT Thành phố) thi tại Trường THPT thành phố Cao Bằng; thí sinh chỉ đăng kí dự tuyển vào trường THPT Chuyên và Trường PT DTNT tỉnh dự thi tại Trường THPT Chuyên (theo Phụ lục I).

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ TƯ VẤN TUYỂN SINH

Mọi thông tin liên quan đến kỳ thi các đơn vị và các thí sinh có thể liên hệ với Trường PT DTNT tỉnh theo địa chỉ: tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Lê Thị Lan Phương - Hiệu trưởng, điện thoại 0982.205.968

- Bà Vũ Huyền Chi - TKHĐ tuyển sinh, điện thoại 0384.886.884

Trên đây là Thông báo Tuyển sinh vào lớp 10 Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026. Kính đề nghị các đơn vị thông báo đến học sinh và phụ huynh./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT, Phòng QLCLCNTT (B/c);
- Các trường THPT (P/h);
- Phòng GD&ĐT (P/h);
- Các trường THCS, Trường PTDTNT các huyện (P/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lan Phương

Phụ lục I
ĐỊA ĐIỂM DỰ THI
ĐỐI VỚI HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO TRƯỜNG PTDTNT TỈNH
(Kèm theo Thông báo số 148/TB-NTr, ngày 14/4/2025
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)

TT	Huyện	Trường THPT học sinh đăng ký dự tuyển	Địa điểm dự thi
1	Bảo Lạc	THPT Bảo Lạc	THPT Bảo Lạc
		THPT Bản Ngà	
2	Bảo Lâm	THPT Bảo Lâm	THPT Bảo Lâm
		THPT Lý Bôn	
3	Hà Quảng	THPT Thông Nông	THPT Đàm Quang Trung
		THPT Lục Khu	
		THPT Đàm Quang Trung	
		THPT Nà Giàng	
4	Hạ Lang	THPT Hạ Lang	THPT Hạ Lang
		THPT Bằng Ca	
5	Hòa An	THPT Hòa An	THPT Hòa An
6	Nguyên Bình	THPT Nguyên Bình	THPT Nguyên Bình
		THPT Nà Bao	
		THPT Tĩnh Túc	
7	Quảng Hòa	THPT Phục Hòa	THPT Quảng Uyên
		THPT Cách Linh	
		THPT Quảng Uyên	
		THPT Đồng Đa	
8	Thạch An	THPT Thạch An	THPT Thạch An
		THPT Canh Tân	
9	Trùng Khánh	THPT Trùng Khánh	THPT Trùng Khánh
		THPT Pò Tấu	
		THPT Thông Huề	
		THPT Trà Lĩnh	
		THPT Quang Trung	
10	Thành phố	THPT Thành Phố	THPT Thành phố
		THPT Cao Bình	
		THPT Bế Văn Đàn	
		THPT Chuyên	THPT Chuyên

Phụ lục II

*(Kèm theo Thông báo số 148/TB-NTr, ngày 14/4/2025
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG PTDTNT
TỈNH CAO BẰNG NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III

*(Kèm theo Thông báo số 148/TB-NTr, ngày 14/4/2025
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DIỆN TUYỂN THĂNG
VÀO TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng tuyển thăng	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

*(Kèm theo Thông báo số 148/TB-NTr, ngày 14/4/2025
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

Đơn vị:

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN CÓ
NGUYỆN VỌNG DỰ TUYỂN TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

*(Kèm theo Thông báo số 148/TB-NTr, ngày 14/4/2025
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

**THÔNG BÁO TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN LỚP 10
NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Tổ hợp môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh
1	Vật lí, Hoá học, Tin học, Địa lí	01	35
2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, GDKT - PL	01	35
3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí	01	35
4	Địa lí, GDKT - PL, Vật lí, Tin học	01	35
3	Địa lí, GDKT - PL, Sinh học, Công nghệ (CN)	01	35

Lưu ý:

- Phương án tổ chức lựa chọn cụm chuyên đề học tập: thực hiện sau khi đã hoàn thành việc tổ chức các lớp học, giáo viên sẽ định hướng học sinh lựa chọn.

- Phương án tổ chức học sinh đăng kí tổ hợp các môn/hoạt động giáo dục lựa chọn: mỗi học sinh được đăng kí 02 nguyện vọng theo tổ hợp đã sắp xếp của nhà trường. Sau đó, nhà trường sẽ căn cứ vào nguyện vọng đăng kí, điểm trung bình các môn học lớp 9 trong nhóm môn lựa chọn để xét./.